

**PHẦN I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

- Bài 5. Đới nóng. Môi trường xích đạo ẩm  
Bài 6. Môi trường nhiệt đới  
Bài 7. Môi trường nhiệt đới gió mùa  
Bài 10. Dân số và sức ép dân số tới tài nguyên, môi trường đới nóng  
Bài 13. Môi trường đới ôn hòa.  
Bài 14. Hoạt động nông nghiệp ở đới ôn hòa  
Bài 15. Hoạt động công nghiệp ở đới ôn hòa  
Bài 17. Ô nhiễm môi trường ở đới ôn hòa  
Bài 19. Môi trường hoang mạc  
Bài 20. Hoạt động kinh tế của con người ở hoang mạc  
Bài 21. Môi trường đới lạnh  
Bài 22. Hoạt động kinh tế của con người ở đới lạnh  
Bài 23. Môi trường vùng núi  
Bài 24. Hoạt động kinh tế của con người ở vùng núi

**PHẦN II: MỘT SỐ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM THAM KHẢO**

**Câu: 1** Vị trí phân bố của đới nóng trên Trái Đất là:

- A. nằm giữa chí tuyến Bắc và Nam.
- B. từ chí tuyến Bắc về vĩ tuyến  $40^{\circ}$  Bắc.
- C. từ vĩ tuyến  $40^{\circ}$  N - B đến 2 vòng cực Nam - Bắc.
- D. từ xích đạo đến vĩ tuyến  $20^{\circ}$  Bắc - Nam.

**Câu 2:** Có mấy kiểu môi trường trong đới nóng?

- A.1                                      B.2                                      C.3                                      D.4

**Câu 3:** Loại gió thổi quanh năm ở đới nóng là:

- A. gió Tây ôn đới                                      C. gió mùa.

B. gió Tín phong.

D. gió Đông cực.

**Câu 4:** Kiểu môi trường nào sau đây không thuộc đới nóng?

A. Môi trường xích đạo ẩm.

C. Môi trường nhiệt đới.

B. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

D. Môi trường địa trung hải.

**Câu 5:** Từ  $5^{\circ}\text{B}$  đến  $5^{\circ}\text{N}$  là phạm vi phân bố của

A. Môi trường nhiệt đới.

C. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

B. Môi trường xích đạo ẩm.

D. Môi trường hoang mạc.

**Câu 6:** Đặc điểm khí hậu của môi trường xích đạo ẩm là:

A. lạnh, khô.

C. khô, nóng.

B. nóng, ẩm.

D. lạnh, ẩm.

**Câu 7:** Cảnh quan tiêu biểu của môi trường xích đạo ẩm là

A. xa van, cây bụi lá cứng.

C. rừng rậm xanh quanh năm.

B. rừng lá kim.

D. rừng lá rộng.

**Câu 8:** Loại rừng nào thường phân bố ở vùng cửa sông, ven biển?

A. Rừng rậm nhiệt đới

C. Rừng thưa và xa van

B. Rừng rậm xanh quanh năm

D. Rừng ngập mặn

**Câu 9:** Môi trường nhiệt đới nằm trong khoảng

A. Giữa 2 chí tuyến Bắc và Nam.

B. Vĩ tuyến  $5^{\circ}$  đến chí tuyến ở 2 bán cầu.

C. Vĩ tuyến  $5^{\circ}\text{B}$  đến vòng cực Bắc.

D. Chí tuyến Nam đến vĩ tuyến  $40^{\circ}\text{N}$

**Câu 10:** Đặc trưng của khí hậu nhiệt đới là

A. nhiệt độ trung bình năm không quá  $20^{\circ}\text{C}$ , khí hậu mát mẻ quanh năm.

B. nhiệt độ cao, khô hạn quanh năm.

C. nhiệt độ cao quanh năm, trong năm có một thời kì khô hạn (tháng 3 – 9).

D. nóng ẩm quanh năm, lượng mưa và độ ẩm lớn.

**Câu 11:** Rừng thưa và xa van là cảnh quan đặc trưng của môi trường nào?

A. Môi trường xích đạo ẩm.

C. Môi trường nhiệt đới.

B. Môi trường nhiệt đới gió mùa.

D. Môi trường ôn đới.

**Câu 12:** Hạn chế của tài nguyên đất ở môi trường nhiệt đới là:

- A. nghèo mùn, ít chất dinh dưỡng.
- B. đất ngập úng, glây hóa
- C. đất bị nhiễm phèn nặng.
- D. dễ bị xói mòn, rửa trôi hoặc thoái hóa.

**Câu 13:** Chế độ nước của sông ngòi khí hậu nhiệt đới là

- A. phân hóa theo mùa, mùa lũ trùng mùa mưa, mùa cạn trùng mùa khô.
- B. sông ngòi nhiều nước quanh năm.
- C. sông ngòi ít nước quanh năm, do lượng mưa rất thấp.
- D. chế độ nước sông thất thường.

**Câu 14:** Môi trường nhiệt đới rất thích hợp cho loại cây trồng nào?

- A. Rau quả ôn đới.
- B. Cây lương thực và cây công nghiệp nhiệt đới.
- C. Cây dược liệu.
- D. Cây công nghiệp có nguồn gốc ôn đới

**Câu 15:** Thiên nhiên môi trường nhiệt đới chủ yếu thay đổi theo

- A. vĩ độ và độ cao địa hình.
- B. đông – tây và theo mùa.
- C. bắc – nam và đông – tây.
- D. vĩ độ và theo mùa.

**Câu 16:** Đi từ vĩ tuyến  $5^0$  về phía hai chí tuyến, các thảm thực vật của môi trường nhiệt đới là

- A. rừng rậm xanh quanh năm, rừng thưa, xavan.
- B. rừng thưa, xa van, nửa hoang mạc.
- C. xa van, rừng thưa, nửa hoang mạc.
- D. rừng lá rộng, rừng thưa, xavan.

**Câu 17:** Biện pháp bảo vệ đất ở môi trường nhiệt đới khỏi bị xói mòn, rửa trôi?

- A. Canh tác hợp lí
- B. Trồng cây che phủ đất
- C. Cả A, B đều đúng
- D. Cả A, B đều sai

**Câu 18:** Hạn chế của tài nguyên đất ở môi trường nhiệt đới là

- A. nghèo mùn, ít chất dinh dưỡng.

- B. đất ngập úng, glây hóa
- C. đất bị nhiễm phèn nặng.
- D. dễ bị xói mòn, rửa trôi hoặc thoái hóa.

**Câu 19:** “Nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa gió và thời tiết diễn biến thất thường”.

Đặc điểm trên nói về môi trường tự nhiên nào?

- A. Môi trường xích đạo ẩm.
- B. Môi trường nhiệt đới gió mùa.
- C. Môi trường nhiệt đới.
- D. Môi trường ôn đới.

**Câu 20:** Môi trường nhiệt đới gió mùa phân bố điển hình ở khu vực nào trên Trái Đất?

- A. Nam Á, Đông Nam Á
- B. Nam Á, Đông Á.
- C. Tây Nam Á, Nam Á.
- D. Bắc Á, Tây Phi.

**Câu 21:** Loại gió nào mang lại lượng mưa lớn cho môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Gió mùa Tây Nam.
- B. Gió mùa Đông Bắc.
- C. Gió Tín phong.
- D. Gió Đông Nam.

**Câu 22:** Thảm thực vật nào sau đây **không** thuộc môi trường nhiệt đới gió mùa?

- A. Rừng cây rụng lá vào mùa khô.
- B. Đồng cỏ cao nhiệt đới.
- C. Rừng ngập mặn.
- D. Rừng rậm xanh quanh năm.

**Câu 23:** Hạn chế của khí hậu nhiệt đới gió mùa là:

- A. nhiệt độ trung bình năm trên 20<sup>0</sup>C.
- B. đất đai dễ xói mòn, sạt lở.
- C. thời tiết diễn biến thất thường.
- D. nhiệt độ, lượng mưa thay đổi theo mùa.

**Câu 24:** Việt Nam nằm trong môi trường:

- A. môi trường xích đạo ẩm
- B. môi trường nhiệt đới gió mùa
- C. môi trường nhiệt đới
- D. môi trường ôn đới

**Câu 25:** Khí hậu miền Bắc nước ta có một mùa đông lạnh là do:

- A. nước ta nằm ở vĩ độ cao trong đới khí hậu ôn hòa.
- B. do ảnh hưởng của dòng biển lạnh.
- C. chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc có tính chất lạnh, khô.
- D. địa hình núi cao nên khí hậu có sự phân hóa theo đai cao.

**Câu 26:** Đới nóng tập trung khoảng bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

- A. 50%
- B. 60%
- C. 70%
- D. 80%

**Câu 27:** Khu vực tập trung dân cư đông đúc ở đới nóng **không phải** là

- A. Đông Nam Á.
- B. Nam Á.
- C. Trung Phi.
- D. Đông Nam Bra-xin.

**Câu 28:** Châu lục nghèo đói nhất thế giới là:

- A. Châu Á.
- B. Châu Phi.
- C. Châu Mỹ.
- D. Châu đại dương.

**Câu 29:** Phần lớn nền kinh tế các nước thuộc khu vực đới nóng còn chậm phát triển, nguyên nhân sâu xa là do:

- A. tài nguyên thiên nhiên nghèo nàn.
- B. trình độ lao động thấp.
- C. nhiều năm dài bị thực dân xâm chiếm, dân số gia tăng nhanh.
- D. điều kiện khí hậu khắc nghiệt, địa hình hiểm trở.

**Câu 30:** Ở nước ta, sông Tô Lịch bị ô nhiễm nghiêm trọng (bốc mùi hôi thối, màu đen đục), nguyên nhân chủ yếu do:

- A. chất thải sinh hoạt của dân cư đô thị.
- B. hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- C. hoạt động dịch vụ du lịch.
- D. hoạt động sản xuất công nghiệp.

**Câu 31:** Nằm ở giữa chí tuyến Bắc (Nam) đến vòng cực Bắc (Nam) là vị trí phân bố của đới khí hậu nào?

- A. Đới nóng
- B. Đới ôn hòa.
- C. Đới lạnh.

D. Nhiệt đới.

**Câu 32:** Thảm thực vật đới ôn hòa từ tây sang đông là:

- A. rừng lá rộng, rừng lá kim, rừng hỗn giao.
- B. rừng lá kim, rừng hỗn giao, rừng cây bụi gai.
- C. rừng lá kim, rừng hỗn giao, rừng lá rộng.
- D. rừng lá rộng, rừng hỗn giao, rừng lá kim.

**Câu 33:** Đặc điểm khí hậu của môi trường Địa Trung Hải là:

- A. ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm.
- B. khô hạn quanh năm, lượng mưa rất thấp.
- C. mùa hạ nóng và khô, mùa đông ẩm áp, mưa vào thu – đông.
- D. mùa đông rất lạnh và kéo dài, mùa hạ ngắn.

**Câu 34:** Các nguyên nhân nào làm ô nhiễm không khí ở đới ôn hoà:

- A. do khói bụi từ các phương tiện giao thông, từ các nhà máy.
- B. xả rác bừa bãi nơi công cộng.
- C. khói bụi từ các vùng khác bay tới.
- D. chặt phá rừng quá mức, tài nguyên đất bị bạc màu.

**Câu 35:** Đâu không phải nguyên nhân gây ô nhiễm nước ở đới ôn hoà?

- A. Đô thị hóa.
- B. Chất thải sinh hoạt.
- C. Từ các váng dầu tràn ra biển.
- D. Hoạt động phun trào núi lửa.

**Câu 36:** Trước tình trạng báo động của ô nhiễm không khí, các nước đã:

- A. kí hiệp định thương mại tự do.
- B. thành lập các hiệp hội khu vực.
- C. kí nghị định thư Ki-ô-tô.
- D. hạn chế phát triển công nghiệp.

**Câu 37:** Khí hậu ẩm ướt quanh năm, mùa hạ mát mẻ, mùa đông không lạnh lắm là đặc điểm của môi trường:

- A. ôn đới lục địa.
- B. ôn đới hải dương.

- C. địa trung hải.
- D. cận nhiệt đới ẩm.

**Câu 38:** Phần lớn các hoang mạc nằm:

- A. châu Phi và châu Á.
- B. hai bên đường chí tuyến và giữa đại lục Á-Âu.
- C. châu Phi.
- D. châu Âu và nằm sâu trong nội địa.

**Câu 39:** Trong các hoang mạc đôi chỗ có các ốc đảo là:

- A. nơi có nước nhưng không có các loài sinh vật và con người sống ở đó.
- B. nơi khô hạn nhất của hoang mạc.
- C. nơi có các loài sinh vật và có rất nhiều nước.
- D. nơi có nước, các loài sinh vật và con người sống ở đó.

**Câu 40:** Diện tích các hoang mạc có xu hướng

- A. ngày một giảm.
- B. không có gì thay đổi.
- C. ngày một tăng nhưng không ổn định.
- D. ngày một tăng.

BGH DUYỆT

TTCM DUYỆT

GV RA NỘI DUNG

Nguyễn Thị Thanh Thủy      Nguyễn Thị Thuỳ Dung

## ĐÁP ÁN

<b>Câu</b>	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
<b>Đáp án</b>	A	D	B	D	B	B	C	D	B	C

<b>Câu</b>	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
<b>Đáp án</b>	C	D	A	B	D	B	C	D	B	A

<b>Câu</b>	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
<b>Đáp án</b>	A	D	C	B	C	A	C	B	C	A

<b>Câu</b>	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
<b>Đáp án</b>	B	D	C	A	D	C	B	B	D	D